|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 19**  **Tiết 73-75** | **Bài 6*: CHÂN DUNG CUỘC SỐNG***  **GIỚI THIỆU BÀI HỌC-TRI THỨC NGỮ VĂN**  **VB 1: MẮT SÓI**  **(Trích: Đa-ni-en Pen-nắc)** | **NS: 14.1.2024**  **ND:15.1.2024** |

**Hãy đắm mình vào vẻ đẹp của cuộc sống**

**Hãy ngắm nhìn và bay lên cùng những vì sao**

**(Ma-cớt Au-re-li-ớt)**

1. **GIỚI THIỆU BÀI HỌC:** (SGK/04)

**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Gọi tên cuộc sống của em.** GV yêu cầu mỗi HS lấy 1 mảnh giấy, dùng những từ khoá là động từ, tính từ để khái quát, đánh giá, nhận xét về cuộc sống của mình rồi chia sẻ với các bạn.

**Ví dụ:** vui vẻ, sinh động, náo nhiệt, căng thẳng...

GV gọi HS đọc phần giới thiệu bài học và dẫn dắt vào chủ đề

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** (SGK/04)
2. **TRI THỨC NGỮ VĂN:** (SGK/05)
3. **VĂN BẢN ĐỌC**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được chủ đề của bài học.

**b. Nội dung:** Gv sử dụng phương pháp gợi mở để hướng dẫn HS tìm hiểu giới thiệu bài học

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu học sinh *quan sát SGK và cho biết:*

*+ Tên bài, đề từ của văn bản hướng chủ đề nào? Qua đó em hiểu gì về chủ đề?*

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, lắng nghe.

- HS quan sát sách giáo khoa tìm câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm cá nhân.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

***- Chủ đề bài học: bức chân dung cuộc sống đa màu, đẹp đẽ và hấp dẫn.***

***- Ngữ liệu:***

***+ Mắt sói ( Đa-ni-en Pen-nắc)***

***+ Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long).***

***+ Bếp lửa ( Bằng Việt)***

***- Thể loại VB đọc chính: Truyện***

**Hoạt động 2: Tri thức Ngữ văn**

**a.Mục tiêu:** Nhận biết và chỉ ra được đặc điểm cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: *hoàn thành bảng kiếm theo mẫu.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC YẾU TỐ** | **ĐẶC ĐIỂM CHÍNH** |
| **1.Cốt truyện đơn tuyến** |  |
| **2. Cốt truyện đa tuyến** |  |

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

***II. Tri thức Ngữ văn***

***1. Cốt truyện đơn tuyến***

***- Chỉ có một mạch sự kiện***

***- Sự kiện đơn giản***

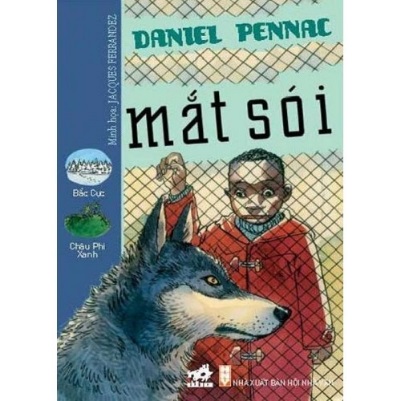
***2. Cốt truyện đa tuyến***

***- Tồn tại ít nhất hai mạch sự kiện.***

***- Hệ thống sự kiện phức tạp, chồng chéo gắn với số phận các nhân vật chính***

**VB 1: MẮT SÓI**

**(Trích: Đa-ni-en Pen-nắc)**

****

****

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**Đọc hiểu nội dung**

– Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài,

câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm.

– Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc (HS khuyết tật chỉ thực hiện yêu cầu này)

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

– Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

**Đọc hiểu hình thức**

- Nhận biết, phân tích được cốt truyện đa tuyến

– Nhận biết được một số yếu tố của truyện như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật không gian, thời gian.

– Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua ý

nghĩ của các nhân vật khác trong truyện; qua lời người kể chuyện.

**2. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người(HS khuyết tật rèn luyện phẩm chất này)

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm với môi trường sống (HS khuyết tật cần có trách nhiệm này)

Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên;

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

SGK Văn 8 kết nối tri thức, Kế hoạch bài dạy, máy tính, tivi

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, vở ghi, vở soạn

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

**b. Nội dung:**

GV yêu cầu HS xem 1 đoạn phim Câu bé rừng xanh, HS xem. Trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm dự kiến:**

Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

- Gv cho HS xem triler phim Cậu bé rừng xanh

- GV đặt câu hỏi: em có cảm nhận gì về mối quan hệ của cậu bé và các con vật qua đoạn triler

- HS suy nghĩ và tự trả lời câu hỏi.

- Gv dẫn dắt giới thiệu vào bài.

**B/ HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KT**

**I. Đọc, tìm hiểu chung về văn bản:**

**a. Mục tiêu:**

- Đọc hiểu nội dung và nắm được các thông tin chung về văn bản:

**b. Nội dung:**

- Gv hướng dẫn HS đọc, tóm tắt VB

- Gv hướng dẫn HS tìm hiểu các thông tin chung về Tác giả, VB

**c. Sản phẩm dự kiến:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:**

- GV HD HS đọc: Giọng to, rõ ràng, truyền cảm, chú ý sự thay đổi ngôi kể ở 2 mạch truyện

**Bước 2:** HS đọc và tóm tắt VB và trả lời các câu hỏi **về tác giả, VB**

- GV yêu cầu HS tóm tắt VB / SGK

*Truyện kể về cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa Sói Lam và Phi Châu tại một vườn bách thú nọ. Cả hai đăm đắm nhìn nhau bằng một mắt từ ngày này qua ngày khác. Và diệu kỳ thay, mỗi con mắt là một con đường đưa người kia trở lại với quá khứ của bạn mình. Từ những ngày lang thang qua Châu Phi Vàng, Châu Phi Xám, Châu Phi Xanh của cậu bé Phi Châu tới những cuộc trốn chạy triền miên trước bọn săn trộm của gia đình Sói Xám tại quê hương Bắc cực, tất cả đều hiện lên sống động, ly kỳ.*

- GV HD HS tìm hiểu thông tin chung bằng các câu hỏi:

? Giới thiệu thông tin về tác giả

? Chia sẻ những thông tin về VB:

-Xuất xứ:

-Thể loại:

-PTBĐ:

-Ngôi kể:

? Cốt truyện đa tuyến là gì?

Hãy chỉ ra cốt truyện đa tuyến trong phần tóm tắt tác phẩm

**Bước 3:** Gv chọn thêm một số Hs khác chia sẻ

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá, kết luận

**I. Đọc, tìm hiểu chung về văn bản:**

1. **Đọc VB: (SGK/ 6-12)Tóm tắt tác phẩm Măt Sói (SGK/12)**

**2. Tác giả:** Đa-ni-en Pen-nắc, sinh năm 1944, nhà văn lớn của Pháp (SGK/13)

**3. Văn bản:**

- Xuất xứ: trích từ Chương 2, 3 của tác “Măt sói

- Thể loại: Tiểu thuyết

- PTBĐ: Tự sự

- Ngôi kể: Ngôi thứ 3

- Cốt truyện: đa tuyến

**\* Khái niệm:** (Tri thức ngữ văn/ 04)

Là kiểu truyện lồng trong truyện (*một hoặc nhiều câu chuyện được kể lại trong 1 câu chuyện khác)*

\* Cốt truyện đa tuyến trong tác phẩm Mắt sói:

+ Truyện về cuộc đời Sói Lam

+ Truyện về Phi Châu

**II. Nội dung văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Tìm hiểu nội dung VB:

+ Câu chuyện về cuộc đời Sói Lam

+ Câu chuyện về Phi Châu

+ Tính cách của Sói Lam và Phi Châu, cách đối xử của họ với người thân, bạn bè

- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với những khó khăn.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS phân tích, tìm hiểu nội dung VB

- GV liên hệ thực tế, giáo dục HS

**c. Sản phẩm dự kiến:** Câu trả lời của HS. Cảm nhận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:**  GV HD HS tìm hiểu Các ND chính của VB

? Truyện có mấy nhân vật? Đó là ai?

? Họ gặp nhau ở đâu? Điểm chung giữa họ là gì?

- GV yêu cầu HS đọc VB và thảo luận nhóm, tham khảo câu hỏi gợi ý trong phiếu học tập và hoàn thành phiếu học tập:

**N1,2,3: Tìm hiểu về Sói Lam**

**N4,5,6: Tìm hiểu về Phi Châu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Sói Lam** | **Phi Châu** |
| **Cảm nhận về con mắt của nhau** | **? Cảm nhận của Phi Châu về mắt sói: ....................** | **? Cảm nhận của sói về con mắt của PC: ...............** |
| **Hoàn cảnh, kí ức đã trải qua (Hành động**  **, ngôn ngữ)** | **? Gia đình sói hiện ra ntn?**  **? Ánh Vàng đã gặp chuyện gì?**  **? Sói Lam đã cứu em ra sao?**  **? Sói Lam gặp phải biến cố gì?** | **Hoàn cảnh của PC ntn? ...........**  **? Tâm trạng của Phi Châu khi đi tìm Lạc Đà Xén...**  **? Suy nghĩ của Phi Châu về các loài động vật?.....**  **? Lời nói và hành động của PC với Báo: ...................** |
| **Nhận xét về Cách cư xử với mọi người** |  |  |
| **Tính cách Cảm nhận về Tính cách các NV** |  |  |
| **Điểm chung của 2 nhân vật** |  | |

**II. Nội dung văn bản**

**1. Mắt sói và Cuộc đời Sói Lam qua điểm nhìn của Phi Châu. (Mạch kể về Sói Lam)**

- Mắt sói:

+ Càng lúc như càng to hơn, tròn hơn, xuất hiện nhiều điểm màu khác nhau

+ quầng vàng nâu quanh con ngươi màu đen.

+ Loé lên ngọn hắc hoả

Hé lộ câu chuyện bi thương về cuộc đời Sói Lam

- Sói Lam: Một lòng yêu thương em gái, sẵn sàng hy sinh vì người thân

Tính cách: Hoang dã, gan dạ, dũng cảm

**Bước 2: HS thảo luận và hoàn thành PHT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Sói Lam | Phi Châu |
| Cảm nhận về con mắt của nhau | + Càng lúc như càng to hơn, tròn hơn, xuất hiện nhiều điểm màu khác nhau  + quầng vàng nâu quanh con ngươi màu đen.  + Loé lên ngọn hắc hoả | Như 1 đường hầm tăm tối, giống 1 hang cáo |
| Hoàn cảnh, kí ức đã trải qua | + Gia đình sói có 7 người, Ánh vàng là em gái duy nhất  + Ánh Vàng đã bị con người bắt và treo lên bằng lưới  + Sói Lam đã liều mình cắn đứt dây giải cứu và giục em chạy đi  + Sói Lam bị bắt và bị đánh hỏng 1 mắt, bị bán vào sở thú | + Mồ côi, bị bán làm người chăn cừu  + Cậu rất lo lắng đi hỏi thăm những người qua đường hỏi cả những con lạc đà khác về Hàng Xén.  + PC nói rằng *nếu thi thoảng có sư tủ hay báo ăn thịt dê, cừu là vì chúng nó đói,* nói chuyện cùng Báo |
| Nhận xét về Cách cư xử với mọi người | Một lòng yêu thương em gái, sẵn sàng hy sinh vì người thân | + Rất hiểu Các loài động vật,  + Không coi chúng là kẻ thù  + Sẵn sàng làm bạn với các loài động vật |
| Cảm nhận về Tính cách các NV | Hoang dã, gan dạ, anh dũng, | Chăm chỉ, nhân ái, lương thiện. |
| Điểm chung | Có cuộc đời bất hạnh, đều lòng nhân ái, coi trọng tình bạn, tình thân | |

**Bước 3:** Gv mời đại diện các nhóm trình bày, chọn thêm một số Hs khác nhận xét, chia sẻ

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá, kết luận

**2. Mắt người và kí ức của Phi Châu qua điểm nhìn của Sói Lam (Mạch kể về Phi Châu)**

- Mắt người: Như 1 đường hầm tăm tối, giống 1 hang cáo

🡪 Câu chuyện buồn về cuộc đời PC

- Phi Châu:

+ Rất hiểu Các loài động vật,

+ Không coi chúng là kẻ thù + Sẵn sàng làm bạn với các loài động vật

Tính cách: Chăm chỉ, nhân ái, lương thiện.

Liên hệ thực tế, giáo dục HS và rèn luyện KNS cho các em

? Các em đã từng gặp biến cố nào trong cuộc đời mình?

**C/ HOẠT ĐỘNG 3: TỔNG KẾT, LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Tổng kết ND, NT của VB

- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với khó khăn, trở ngại.

**b. Nội dung:**

- HS liên hệ bản thân mình và những khó khăn đã gặp phải, cách ứng xử. Trình bày trước lớp

**c. Sản phẩm dự kiến:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:**

- GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi hoàn thành PHT tổng hợp về ND và NT của VB

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện |  |

GV giao nhiệm vụ cho Hs chia sẻ:

- GV yêu cầu HS chia sẻ về tình bạn, cách đối xử với bạn bè (**Đã có ai bên cạnh các em khi em gặp khó khăn? Cảm xúc của em? Cách em ứng xử với bạn, người thân?)**

- GV yêu cầu HS tìm các câu tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn liên quan đến bài học

- Qua câu chuyện, tác giả muốn ca ngợi, phê phán điều gì?

**Bước 2:**

- HS thảo luận hoàn thành PHT tìm ra NT, Ý nghĩa

- Một số Hs trình bày về câu chuyện của mình khi được Gv chỉ định, các HS khác lắng nghe. Gv điều hành phần trình bày, đặt những câu hỏi để làm rõ vấn đề của từng bạn.

- HS chia sẻ các câu câu tục ngữ, thành ngữ liên quan đến bài học

**Ví dụ:**

**Niềm vui được chia sẻ, niềm vui sẽ nhân đôi, nỗi buồn được chia sẻ nỗi buồn sẽ vơi đi một nửa**

**Bước 3:** Gv chọn thêm một số Hs khác chia sẻ

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá, kết luận giáo dục HS

1. **Tổng kết**

**1. Nghệ thuật:**

-Ý tưởng mới lạ

- Cốt truyện lồng ghép,

- Sự di chuyển điểm nhìn,

- Văn phong trong sáng.

- Truyện vừa hài hước, ngộ nghĩnh, nhẹ nhàng vừa sâu sắc, đau đớn, mất mát.

**2. Bài học:**

- Ngụ ý phê phán chiến tranh và những kẻ săn bắt động vật.

- Ca ngợi tình bạn, tình thân và sự đồng cảm chia sẻ.

Trò chơi: Giải cứu loài chim

**\* LUYỆN TẬP**: **“Giải cứu loài chim”**



**D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG 2 phút (giao nhiệm vụ về nhà )**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức bài học; vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn có sử dụng các đơn vị kiến thức đã học. Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu chuyện :

**c. Sản phẩm dự kiến:** Đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ cho Hs về nhà làm

**Bước 2:** HS tìm hiểu ở nhà

**Bước 3:** Nộp sản phẩm cho GV

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá, kết luận tiết học



RÚT KINH NGHIỆM

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 19**  **Tiết:76** | **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT** | **NS:14.1.2024**  **ND:15.1.2024** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

* Đặc điểm của trợ từ
* Tác dụng của trợ từ và sử dụng chúng trong hoạt động giao tiếp ( HS khuyết tật chỉ thực hiện yêu cầu này)

**2. Năng lực**

* Nhận biết được trợ từ trong câu.
* Lý giải và phân tích được tác dụng của trợ từ.
* Vận dụng sử dụng trợ từ trong các hoạt động giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

1. **Chuẩn bị của HS:**

SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-* GV đưa ra yêu cầu: So sánh 2 câu nói sau:

1. Tối qua, tôi ăn những ba bát cơm.
2. Tối qua, tôi ăn ba bát cơm.

- Hs trả lời cá nhân, nhận xét, lý giải.

Hai câu đều thông báo “tôi” ăn ba bát cơm. Nhưng câu (2) có thêm từ “những” đã nhấn mạnh việc ăn ba bát cơm là nhiều so với bình thường.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *những từ mà thêm vào trước số từ ấy đều có một tác dụng nhất định và người ta gọi là số từ. Để tìm hiểu kĩ đặc điểm cũng như tác dụng của những trợ từ chúng ta chuyển sang bài mới.*

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Hiểu được đặc điểm, tác dụng của trợ từ

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Yêu cầu HS căn cứ vào phần tìm hiểu ở nhà trong hộp màu vàng phía phải trang 14/ sgk, đọc 2 ví dụ trả lời câu hỏi:

a, **Ngay** lần đầu gặp gỡ, tôi và thằng Lai-ca đã sung sướng nhìn nhau như thể nhìn vào gương. ( Nguyễn Nhật Ánh, Tôi là Bê-tô)

b, **Chỉ** sau dăm đêm, dải cát nổi giữa sông chìm vào trong nước đỏ. ( Nguyễn Quang Thiều, Bầy chim chìa vôi)

Những từ in đậm có tác dụng gì? Từ đó hãy nêu tác dụng của trợ từ? Tìm một số trợ từ và đặt câu.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:- Đọc yêu cầu và hoàn thiện

**GV:-** Hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**:- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập

- Hướng dẫn HS cách trả lời (nếu cần).

**HS**:- Trình bày, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

- Chốt kiến thức, gv chú ý hs phân biệt không để lẫn trợ từ với các từ loại khác như động từ, danh từ…

**I/ Nhận biết trợ từ**

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ nó đi kèm. Ví dụ: cả, ngay, chính…

+ Biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ nó đi kèm. Ví dụ: những, chỉ, có…

- Đặt câu:

+ *Chính* thầy hiệu trưởng tặng tôi cuốn sách này.

+ Tôi ăn *có* hai bát cơm

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài tập. Trả lời nhanh bài tập 1(Kĩ thuật tia chớp)

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc bài tập trong SGK,Trả lời nhanh.

- GV gọi hs xung phong

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung và chốt lại kiến thức.

**II. LUYỆN TẬP**

**Bài tập 1 SGK/14.**

1. Trợ từ *chính có* tác dụng nhấn mạnh đích xác điểm quan trọng nhất, tập trung sự chú ý của Phi Châu khi nhìn vào mắt sói là con ngươi chứ không phải cái gì khác.
2. Trợ từ *chỉ có* tác dụng nhấn mạnh phạm vi được hạn định, biểu thị thái độ đánh giá của Sói Lam vẽ cách thức cứu Ánh Vàng: đó là cách duy nhất để cứu Ánh Vàng thoát khỏi toán thợ săn mà không còn cách nào khác nữa.
3. Trợ từ *ngay có* tác dụng nhấn mạnh ý sự vật ở rất gần là “đầu ngón chần” của mình mà Sói Lam cũng không nhìn thấy khi nó cảm nhận sự tối tăm như một đường hầm bị sập dưới lòng đất trong con mắt của cậu bé Phi chầu.

**Bài tập 2 SGK/14.**

1. *những điểu mới mẻ: những* là phó từ chỉ lượng; *những tám quyển truyện: những* là trợ từ có ý nhấn mạnh, đánh giá việc “nó” mua tám quyển truyện là nhiều, vượt quá mức bình thường.
2. *đoán ngay chuyện gì đã xảy ra: ngay* là phó từ chỉ sự không chậm trễ của hành động *đoán', ngay cạnh trường: ngay* là trợ từ biểu thị ý nhẩn mạnh khoảng cách rất gần giữa vị trí của sự vật được nói đến *(nhà tôi)* so với địa điểm được lấy làm mốc *(trường).*
3. *bán đến hàng nghìn con lạc đà: đến* là trợ từ biểu thị ý nhẩn mạnh, đánh giá việc bán hàng nghìn con lạc đà là rất nhiều; *sắp đến rồi: đến* là động từ thể hiện một cái gì đó *(mùa đông)* xuất hiện hay (đi) tới.

**Bài tập 3 SGK/14,15.**

Trong đoạn trích của VB *Mắt sói, trợ* từ *cả* được lặp lại nhiểu lần (3 lần). Trợ từ *cả* biểu thị ý nhấn mạnh vẽ phạm vi không hạn chế của sự vật. Phi châu tìm lạc đà Hàng Xén hàng giờ. Cậu đã hỏi thăm những người qua đường, những đứa trẻ, những con lạc đà, những người mua lạc đà. Cậu đã hỏi tất cả các đối tượng có thể hỏi để tìm bạn, đến mức Vua Dê nổi cáu: “Này, Phi châu, không phải mày ở đây để tìm con lạc đà nhé,...” Qua đó, ta thấy được tâm hồn trong sáng, tình cảm yêu thương, sự gắn bó sâu nặng của Phi chầu với lạc đà Hàng Xén - người bạn đầu tiên thần thiết của mình.

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, viết đoạn văn có sử dụng trợ từ.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời và các đoạn văn nói và viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

Gv yêu cầu hs thảo luận nhóm lớn trong vòng 10 phút rồi trả lời câu hỏi số 4.

**Yêu cầu:** Viết đoạn văn ( khoảng 5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về một nhân vật, sự kiện hoặc chi tiết mà em ấn tượng nhất trong văn bản *Mắt sói,* đoạn văn có sử dụng ít nhất một trợ từ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc bài tập,thảo luận trả lời

- GV hỗ trợ hs:

+ Hình thức: đoạn văn từ 5-7 câu, có trợ từ

+ Nội dung: bày tỏ cảm xúc trước một nhân vật…

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm báo cáo sau khi đã hoàn thành.

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Đáp án dự kiến:

(10 Phi Châu đã chăn cừu cho Vua Dê được tròn hai năm và đó là một điều khá bất ngờ và ngạc nhiên vì không ngờ lại được lâu như vậy.(2) Cậu bé là một người chăn cừu tốt. (3) Cậu bé chăn cừu bằng hết tấm lòng của mình, hiểu rõ về đàn cừu, hiểu **cả** những nguy hiểm rình rập đàn cừu nào là sư tử hay báo rình ăn thịt, cậu đã tính toán được cả vừa đưa ra những ý tưởng cho Vua Dê. (4) Phi Châu là cậu bé ngoan ngoãn, tốt bụng, yêu động vật, hiểu được chúng, Phi Châu đã có màn trò chuyện với Báo hết sức đặc biệt, Báo rất háo hức nên đã lắng nghe cậu bé.(5) Cậu bé đã hết lòng khen ngợi Báo là một tay săn tuyệt vời. (6) Báo và Phi Châu đã trò chuyện như hai người bạn ngồi nói rõ chuyện chăn cừu, Phi Châu đã đưa ra lời đề nghị với Báo để trở thành những người bạn thân thiết, cùng nhau chăn cừu và hai nhân vật đã thành những người bạn thân thiết, không thể tách rời nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung và chốt lại

**HOẠT ĐỘNG GIAO VỀ NHÀ**

- Tìm thêm những đoạn trích trong truyện ngắn hay thơ có trợ từ và nêu tác dụng.

- Chuẩn bị đọc và trả lời câu hỏi văn bản đọc số 2 “Lặng lẽ Sa Pa”.

- Chuẩn bị sơ đồ tư duy giới thiệu về tác giả, văn bản, trả lời các câu hỏi đọc hiểu sau đọc văn bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tác giả** | **Tác phẩm** |
| - Quê quán  - Đặc điểm thơ văn.  - Sáng tác tiêu biểu | - Hoàn cảnh sáng tác  - PTBĐ  - Đề tài  - Bố cục, tóm tắt và nêu nhận xét kiểu cốt truyện.  - Nhân vật và nhân vật chính |

**RÚT KINH NGHIỆM:**